

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 591/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị Lê Thị Hoài T, sinh năm 1999; Cư trú: 64, Đặng MaLa, phường K, quận L, Hải Phòng và anh Nguyễn Trọng P, sinh năm 1998; cư trú tại: Thôn N, xã N, huyện Đ, Hà Nội; là người yêu cầu.

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 10 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Trọng P và chị Lê Thị Hoài T kết hôn ngày 03/12/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm kéo dài. Anh chị xác định tình cảm không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh P và chị T là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh P, chị T xác định có 01 con chung là Nguyễn Trọng P1, sinh ngày 12/6/2021. Ly hôn hai bên thỏa thuận để chị T nuôi dưỡng con chung. Anh P cấp dưỡng nuôi con chung với chị T là 5.000.000đ/tháng, kể từ tháng 10/2022.

[3] Về tài sản, nợ chung: Anh P, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng P và chị Lê Thị Hoài T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh P, chị T xác định có 01 con chung là Nguyễn Trọng P1, sinh ngày 12/6/2021. Ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và Anh P cấp dưỡng nuôi con chung với chị T là 5.000.000đ/tháng, kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: Anh P, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án lệ phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$, chị T tự nguyện chịu cả, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí dân sự tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046935 ngày 21/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Đông Anh;
- Tòa án Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã N;
- Lưu án;

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Thắng